TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/DS-ST
Ngày: 29/8/2022.
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phước.

2. Ông Phạm Hữu Thắng.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 và 29 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 113/2022/QĐST-DS ngày 03/8/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần K

Địa chỉ trụ sở: đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đinh Quốc T, sinh năm 1982, trú tại: đường T, phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo uỷ quyền (Văn bản ủy quyền ngày 15/4/2022 - có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Cẩm P, (vắng mặt).

Địa chỉ: đường L, khóm 4, phường 4, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Liệt O, (vắng mặt).

Địa chỉ: đường L, khóm 4, phường 4, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Ngân hàng Thương mại cổ phần K và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đinh Quốc T trình bày:

Vào ngày 07/5/2020 bà Nguyễn Thị Cẩm P và ông Nguyễn Liệt O có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần K – Chi nhánh S số tiền 15.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1039195/HĐTD-CC ngày 07/5/2020. Thỏa thuận mục đích vay mua bán, giải ngân ngày 07/5/2020, thời hạn vay 180 ngày đến hạn ngày 03/11/2020. Lãi suất trong hạn 16,0%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, tính trên dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả. Hình thức thanh toán trả nợ gốc và lãi theo định kỳ hàng ngày từ ngày 08/5/2020 đến ngày 03/11/2020 số tiền trả mỗi ngày là 89.896 đồng, ngày cuối là 92.296 đồng. Tài sản đảm bảo nợ vay theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1039195/HĐTD-CC ngày 07/05/2020 là chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda, số loại Wave, biển số đăng ký 83P2-340.27, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 295756 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 07/01/2020 cho bà Nguyễn Thị Cẩm P.

Vào ngày 06/7/2020 bà Nguyễn Thị Cẩm P và ông Nguyễn Liệt O có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần K – Chi nhánh Sóc Trăng số tiền 14.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1077124/HĐTD-CC ngày 06/7/2020. Thỏa thuận mục đích vay mua bán, giải ngân ngày 06/7/2020, thời hạn vay 150 ngày đến hạn ngày 03/12/2020. Lãi suất trong hạn 16,0%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, tính trên dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả. Hình thức thanh toán trả nợ gốc và lãi theo định kỳ hàng ngày từ ngày 07/7/2020 đến ngày 03/12/2020 số tiền trả mỗi ngày là 99.457 đồng, ngày cuối là 101.457 đồng. Tài sản đảm bảo nợ vay theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1039195/HĐTD-CC ngày 07/5/2020 là chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda số loại Wave, biển số đăng ký 83P2-034.25,

Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 282989 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 25/10/2019 cho bà Nguyễn Thị Cẩm P.

Tổng cộng bà Nguyễn Thị Cẩm P đã vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần K – Chi nhánh S số tiền 29.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Nguyễn Thị Cẩm P và ông Nguyễn Liệt O đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Mặc dù, phía Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà P và ông O không thực hiện trả nợ theo thỏa thuận. Tính đến 26/8/2022, bà Nguyễn Thị Cẩm P và ông Nguyễn Liệt O còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1039195/HĐTD-CC ngày 07/5/2020 là 13.519.962 đồng (trong đó, tiền vốn là 9.083.357 đồng, tiền lãi trong hạn tính từ ngày 17/7/2020 đến ngày 03/11/2020 là 439.928 đồng và tiền lãi quá hạn tính từ ngày 04/11/2020 đến ngày 26/8/2022 là 3.996.677 đồng). Theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1077124/HĐTD-CC ngày 06/7/2020 là 19.800.313 đồng (trong đó, tiền vốn là 13.346.669 đồng, tiền lãi trong hạn tính từ ngày 13/7/2020 đến ngày 03/12/2020 là 848.043 đồng và tiền lãi quá hạn tính từ ngày 04/12/2020 đến ngày 26/8/2022 là 5.605.601 đồng). Tổng cộng số tiền nợ của hai hợp đồng trên là 33.320.275 đồng (trong đó tiền vốn là 22.430.026 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.287.971 đồng và tiền lãi quá là 9.602.278 đồng).

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần K yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc bà Nguyễn Thị Cẩm P và ông Nguyễn Liệt O trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền nợ tính đến 26/8/2022 là 33.320.275 đồng (trong đó tiền vốn là 22.430.026 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.287.971 đồng và tiền lãi quá là 9.602.278 đồng).

- Trường hợp bà Nguyễn Thị Cẩm P và ông Nguyễn Liệt O không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần K đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là: Chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda, số loại Wave, biển số đăng ký 83P2-340.27, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 295756 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 07/01/2020 cho bà Nguyễn Thị Cẩm P và chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda số loại Wave, biển số đăng ký 83P2-034.25, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 282989 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 25/10/2019 cho bà Nguyễn Thị Cẩm P.

Trong quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn là bà Nguyễn Thị Cẩm P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Liệt O đã được Tòa án tống

đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tham gia phiên Tòa, nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục tố tụng. Đối với những người tham gia tố tụng thì trước và tại phiên tòa hôm nay chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục tại phiên tòa. Đối với bị đơn là bà Nguyễn Thị Cẩm P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Liệt O đã không chấp hành việc có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung, Vị đại diện Viện kiểm sát nêu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Liệt O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiếp tục xét xử vắng mặt bà P và ông O.

[2] Về tính hợp pháp của Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1039195/HĐTD-CC ngày 07/5/2020 và hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1077124/HĐTD-CC ngày 06/7/2020, thấy rằng: Ngân hàng Thương mại cổ phần K ủy quyền cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K - Chi nhánh Sóc Trăng ký kết hợp đồng tín dụng với bà Nguyễn Thị Cẩm P và ông Nguyễn Liệt O. Các bên đều có đủ tư cách chủ thể, có đủ năng lực hành vi dân sự nên chủ thể tham gia ký kết hợp đồng là hợp pháp. Hợp đồng được lập thành văn bản các bên đều tự nguyện ký tên, đóng dấu xác nhận nên hình thức hợp đồng hợp pháp. Các đương

sự thỏa thuận về toàn bộ các điều khoản trong nội dung hợp đồng, tự nguyện ký kết, không bị lừa dối ép buộc nên nội dung hợp đồng là hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền vốn và lãi là 33.320.275 đồng (trong đó, tiền vốn là 22.430.026 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.287.971 đồng và tiền lãi quá là 9.602.278 đồng). Thấy rằng, tại Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1039195/HĐTD-CC ngày 07/5/2020 và hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1077124/HĐTD-CC ngày 06/7/2020 thì phía Ngân hàng với bà Nguyễn Thị Cẩm P thỏa thuận số tiền bà P vay của Ngân hàng tổng cộng là 29.000.000 đồng, mục đích vay vốn: mua bán; hình thức thanh toán trả nợ gốc và lãi theo định kỳ hàng ngày từ ngày vay cho đến ngày kết thúc hợp đồng. Theo giấy đề nghị giải ngân qua tài khoản tiền gửi thanh toán cho khách hàng đối với sản phẩm cho vay trả góp ngày, đề ngày 07/5/2020 và ngày 06/7/2020 thì bà P và ông O đã nhận đủ số tiền vay theo hai hợp đồng đã ký với Ngân hàng. Tuy nhiên, trong quá trình vay vốn bà P không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả tiền vốn và lãi theo hợp đồng đã ký. Do bà P, ông O vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký nên phía Ngân hàng yêu cầu buộc phải trả lại toàn bộ số tiền vay còn nợ là có cơ sở chấp nhận.

[4] Do, bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Liệt O không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án, không có nộp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ khẳng định: Bị đơn và và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn nợ nguyên đơn số tiền vốn và lãi tính đến ngày 26/8/2022 là 33.320.275 đồng.

[5] Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 27/8/2022 đến khi bà bà P và ông O trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố. Xét yêu cầu này là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng mà các bên đã ký kết cũng như theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo của nguyên đơn, nhận thấy: Theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1039195/HĐTD-CC ngày 07/5/2020 và hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1077124/HĐTD-CC ngày 06/7/2020 được ký kết giữa bà P và ông O với Ngân hàng, thì phía Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp bên vay không thực hiện hoặc thực hiện

không đúng nghĩa vụ trả nợ. Thỏa thuận này là phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên có căn cứ chấp nhận.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng Thương mại cổ phần K không phải chịu. Bà Nguyễn Thị Cẩm P và ông Nguyễn Liệt O phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

[9] Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị Cẩm P và ông Nguyễn Liệt O phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 550.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 158, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ: Điều 357, Điều 465, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ: Điều 91,Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Liệt O trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền còn nợ là tổng cộng là 33.320.275 đồng (trong đó, tiền vốn là 22.430.026 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.287.971 đồng và tiền lãi quá là 9.602.278 đồng).

Kể từ ngày 27/8/2022 bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Liệt O còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ vốn chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1039195/HĐTD-CC ngày 07/5/2020 và hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1077124/HĐTD-CC ngày 06/7/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vốn này.

2. Trong trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật mà bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Liệt O không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ số tiền nợ, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1039195/HĐTD-CC ngày 07/5/2020 và hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1077124/HĐTD-CC ngày 06/7/2020 để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là: Chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda, số loại Wave, biển số đăng ký 83P2-340.27, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 295756 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 07/01/2020 cho bà Nguyễn Thị Cẩm P và chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda số loại Wave, biển số đăng ký 83P2-034.25, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 282989 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 25/10/2019 cho bà Nguyễn Thị Cẩm P.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Cẩm P và ông Nguyễn Liệt O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.666.014 đồng.

- Ngân hàng Thương mại cổ phần K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 766.000 đồng theo biên lai số 0000146 ngày 20/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

4. Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị Cẩm P và ông Nguyễn Liệt O phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 550.000 đồng. Do Ngân hàng Thương mại cổ phần K đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng số tiền 550.000 đồng. Do đó, bà P và ông O phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền 550.000 đồng.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi

hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDTP Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Phước Tài